

MẪU NHÃN THUỐC

1. Bao bì trực tiếp:
- Vỉ 12 viên nén nhai.
(Vỉ Alu - PVC)



TP Long Xuyên, ngày 11.. tháng 09. năm 2024



MẪU NHÃN THUỐC

2. Bao bì ngoài:
- Hộp 2 vỉ x 12 viên nén nhai.



TP Long Xuyên ngày 11... tháng 09 năm 2024
TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
PGD. Quản Lý Chất Lượng
DUỐC PHẨM
AGIMEXPHARM
DS. Phạm Thị Bích Thủy

MẪU NHÃN THUỐC

2. Bao bì ngoài:
- Hộp 3 vỉ x 12 viên nén nhai.



TP. Long Xuyên, ngày 11... tháng 09 năm 2024
TS. TÔNG GIÀM ĐỐC
CÔNG. TGD. Quản Lý Chất Lượng
CP
DUỐC PHẨM
AGIMEXPHARM
TP. LONG XUYỀN - T. AN GIANG
ĐS. Phạm Thị Bích Thủy

MẪU NHÃN THUỐC

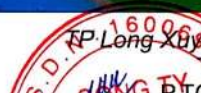
2. Bao bì ngoài:

- Hộp 4 vỉ x 12 viên nén nhai.



TP Long Xuyên, ngày 11 tháng 09 năm 2024

TS. TỔNG GIÁM ĐỐC
P.TGB. Quản Lý Chất Lượng



ĐS. Phạm Thị Bích Thủy

- Hộp 5 vỉ x 12 viên nén nhai.



MẪU NHÃN THUỐC

2. Bao bì ngoài:

- Hộp 6 vỉ x 12 viên nén nhai.



TP. Long Xuyên, ngày 11... tháng 09 năm 2024

TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
P.TGD. Quản Lý Chất Lượng

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

TP. LONG XUYỀN - TỈNH GIANG ĐỒNG

Ds. Phạm Thị Bích Thủy

MẪU NHÃN THUỐC

2. Bao bì ngoài:
- Hộp 10 vỉ x 12 viên nén nhai.



TP Long Xuyên, ngày 11 tháng 09 năm 2024

CÔNG TY
CP

ĐƯỢC PHẨM
AGIMEXPHARM

T. P. LONG XUYỀN - T. AN GIANG

Đ. Phạm Thị Bích Thủy

MẪU NHÃN THUỐC

2. Bao bì ngoài:
- Hộp 12 vỉ x 12 viên nén nhai.

GASTCHEW[®]

ANTI-GAS SIMETHICONE

MAXIMUM STRENGTH

144 viên nén nhai

WHO-GMP

Thành phần: Mỗi viên nén nhai chứa:

Aluminum hydroxide 400 mg
(dried Aluminum hydroxide gel)

Magnesium hydroxide 400 mg

Simethicone 40 mg

Tá dược vđ 1 viên.

Chỉ định - Cách dùng - Liều dùng -
Chống chỉ định và các thông tin khác:

Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng.

Bảo quản: Nhiệt độ dưới 30°C, tránh ẩm và ánh sáng.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Tiêu chuẩn: TCCS.

SĐK/Reg. No.: XXXXXXXXXX

Chỉ định: Công ty TNHH Dược phẩm Phúc Nhân Tam
102 Trần Thủ Độ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ,
Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Cơ sở sản xuất:
Nhà máy sản xuất Dược phẩm Agimexpharm
Đường Vũ Trọng Phụng, K. Thanh An, P. Mỹ Thới,
TP. Long Xuyên, An Giang, Việt Nam

Chỉ định - Cách dùng - Liều dùng -
Chống chỉ định và các thông tin khác:

Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng.

Bảo quản: Nhiệt độ dưới 30°C, tránh ẩm và ánh sáng.

Composition: Each chewable tablet contains:

Aluminum hydroxide 400 mg
(as Dried Aluminum hydroxide gel)

Magnesium hydroxide 400 mg

Simethicone 40 mg

Excipients q.s. 1 tablet.

Indications - Administration - Dosage -
Contraindications and other information:
Read the leaflet insert.

Storage: Protect from humidity and light,
below 30°C.

Keep out of reach of children
Read carefully the instructions before use

Specification: In house.

Marketing authorization holder:
Phúc Nhân Tam Pharmaceutical Company Limited
102 Trần Thủ Độ, Khuê Trung Ward,
Cẩm Lệ District, Đà Nẵng City, Vietnam
Manufacturer: Branch of Agimexpharm Pharmaceutical JSC.
Agimexpharm Pharmaceutical Factory
Vũ Trọng Phụng Street, Thanh An Hamlet, Mỹ Thới Ward,
Long Xuyên City, An Giang Province, Vietnam

Mã vạch

Mã QR

GASTCHEW[®]

ANTI-GAS SIMETHICONE

MAXIMUM STRENGTH

144 Chewable tablets

WHO-GMP

Thành phần: Mỗi viên nén nhai chứa:

Aluminum hydroxide 400 mg
(dried Aluminum hydroxide gel)

Magnesium hydroxide 400 mg

Simethicone 40 mg

Tá dược vđ 1 viên.

Chỉ định - Cách dùng - Liều dùng -
Chống chỉ định và các thông tin khác:

Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng.

Bảo quản: Nhiệt độ dưới 30°C, tránh ẩm và ánh sáng.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Tiêu chuẩn: TCCS.

SĐK/Reg. No.: XXXXXXXXXX

Chỉ định: Công ty TNHH Dược phẩm Phúc Nhân Tam
102 Trần Thủ Độ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ,
Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Cơ sở sản xuất:
Nhà máy sản xuất Dược phẩm Agimexpharm
Đường Vũ Trọng Phụng, K. Thanh An, P. Mỹ Thới,
TP. Long Xuyên, An Giang, Việt Nam

Chỉ định - Cách dùng - Liều dùng -
Chống chỉ định và các thông tin khác:

Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng.

Bảo quản: Nhiệt độ dưới 30°C, tránh ẩm và ánh sáng.

Composition: Each chewable tablet contains:

Aluminum hydroxide 400 mg
(as Dried Aluminum hydroxide gel)

Magnesium hydroxide 400 mg

Simethicone 40 mg

Excipients q.s. 1 tablet.

Indications - Administration - Dosage -
Contraindications and other information:
Read the leaflet insert.

Storage: Protect from humidity and light,
below 30°C.

Keep out of reach of children
Read carefully the instructions before use

Specification: In house.

Marketing authorization holder:
Phúc Nhân Tam Pharmaceutical Company Limited
102 Trần Thủ Độ, Khuê Trung Ward,
Cẩm Lệ District, Đà Nẵng City, Vietnam
Manufacturer: Branch of Agimexpharm Pharmaceutical JSC.
Agimexpharm Pharmaceutical Factory
Vũ Trọng Phụng Street, Thanh An Hamlet, Mỹ Thới Ward,
Long Xuyên City, An Giang Province, Vietnam

Mã vạch

Mã QR

GASTCHEW[®]

ANTI-GAS SIMETHICONE

MAXIMUM STRENGTH

144 Chewable tablets

WHO-GMP

Thành phần: Mỗi viên nén nhai chứa:

Aluminum hydroxide 400 mg
(dried Aluminum hydroxide gel)

Magnesium hydroxide 400 mg

Simethicone 40 mg

Tá dược vđ 1 viên.

Chỉ định - Cách dùng - Liều dùng -
Chống chỉ định và các thông tin khác:

Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng.

Bảo quản: Nhiệt độ dưới 30°C, tránh ẩm và ánh sáng.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Tiêu chuẩn: TCCS.

SĐK/Reg. No.: XXXXXXXXXX

Chỉ định: Công ty TNHH Dược phẩm Phúc Nhân Tam
102 Trần Thủ Độ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ,
Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Cơ sở sản xuất:
Nhà máy sản xuất Dược phẩm Agimexpharm
Đường Vũ Trọng Phụng, K. Thanh An, P. Mỹ Thới,
TP. Long Xuyên, An Giang, Việt Nam

Chỉ định - Cách dùng - Liều dùng -
Chống chỉ định và các thông tin khác:

Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng.

Bảo quản: Nhiệt độ dưới 30°C, tránh ẩm và ánh sáng.

Composition: Each chewable tablet contains:

Aluminum hydroxide 400 mg
(as Dried Aluminum hydroxide gel)

Magnesium hydroxide 400 mg

Simethicone 40 mg

Excipients q.s. 1 tablet.

Indications - Administration - Dosage -
Contraindications and other information:
Read the leaflet insert.

Storage: Protect from humidity and light,
below 30°C.

Keep out of reach of children
Read carefully the instructions before use

Specification: In house.

Marketing authorization holder:
Phúc Nhân Tam Pharmaceutical Company Limited
102 Trần Thủ Độ, Khuê Trung Ward,
Cẩm Lệ District, Đà Nẵng City, Vietnam
Manufacturer: Branch of Agimexpharm Pharmaceutical JSC.
Agimexpharm Pharmaceutical Factory
Vũ Trọng Phụng Street, Thanh An Hamlet, Mỹ Thới Ward,
Long Xuyên City, An Giang Province, Vietnam

Mã vạch

Mã QR

GASTCHEW[®]

ANTI-GAS SIMETHICONE

MAXIMUM STRENGTH

144 Chewable tablets

WHO-GMP

Thành phần: Mỗi viên nén nhai chứa:

Aluminum hydroxide 400 mg
(dried Aluminum hydroxide gel)

Magnesium hydroxide 400 mg

Simethicone 40 mg

Tá dược vđ 1 viên.

Chỉ định - Cách dùng - Liều dùng -
Chống chỉ định và các thông tin khác:

Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng.

Bảo quản: Nhiệt độ dưới 30°C, tránh ẩm và ánh sáng.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Tiêu chuẩn: TCCS.

SĐK/Reg. No.: XXXXXXXXXX

Chỉ định: Công ty TNHH Dược phẩm Phúc Nhân Tam
102 Trần Thủ Độ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ,
Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Cơ sở sản xuất:
Nhà máy sản xuất Dược phẩm Agimexpharm
Đường Vũ Trọng Phụng, K. Thanh An, P. Mỹ Thới,
TP. Long Xuyên, An Giang, Việt Nam

Chỉ định - Cách dùng - Liều dùng -
Chống chỉ định và các thông tin khác:

Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng.

Bảo quản: Nhiệt độ dưới 30°C, tránh ẩm và ánh sáng.

Composition: Each chewable tablet contains:

Aluminum hydroxide 400 mg
(as Dried Aluminum hydroxide gel)

Magnesium hydroxide 400 mg

Simethicone 40 mg

Excipients q.s. 1 tablet.

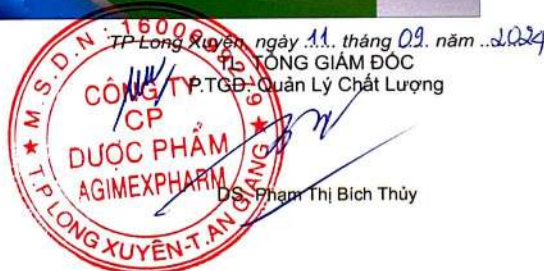
Indications - Administration - Dosage -
Contraindications and other information:
Read the leaflet insert.

Storage: Protect from humidity and light,
below 30°C.

Keep out of reach of children
Read carefully the instructions before use

Specification: In house.

Marketing authorization holder:
Phúc Nhân Tam Pharmaceutical Company Limited
102 Trần Thủ Độ, Khuê Trung Ward,
Cẩm Lệ District, Đà Nẵng City, Vietnam
Manufacturer: Branch of Agimexpharm Pharmaceutical JSC.
Agimexpharm Pharmaceutical Factory
Vũ Trọng Phụng Street, Thanh An Hamlet, Mỹ Thới Ward,
Long Xuyên City, An Giang Province, Vietnam



MẪU NHÃN THUỐC

2. Bao bì ngoài:
- Hộp 15 vỉ x 12 viên nên nhai.

Đặc tả sản phẩm

Đặc tả sản phẩm: Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Tên chuẩn: TCCS.

SPK/Reg. No.: XXXXXXXXXXXXXXX

Cơ sở đăng ký: Công ty TNHH Dược phẩm Phúc Nhân Tam

102 Trần Thủ Độ, Phường Khúc Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Cơ sở sản xuất: Nhà máy sản xuất Dược phẩm Agimexpharm

Chi nhánh Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm

Dương Vũ Trọng Phùng, K. Thanh An, P. Mỹ Thọ, TP. Long Xuyên, An Giang, Việt Nam

Thành phần: Mỗi viên nên nhai chứa:

Aluminum hydroxide (dried Aluminum hydroxide gel) 400 mg

Magnesium hydroxide 400 mg

Simethicone 40 mg

Tà được vd 1 viên.

Chỉ định - Cách dùng - Liều dùng - Chống chỉ định và các thông tin khác:

Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng.

Bảo quản: Nhiệt độ dưới 30°C, tránh ẩm và ánh sáng.

WHO-GMP

Viên nên nhai

180

GASTCHEW

ANTI-GAS SIMETHICONE

MAXIMUM STRENGTH

AGIMEXPHARM

Long Xuyên - An Giang - Vietnam

XX/XX/XX-đp/đh

XX/XX/XX-Mfg/NSN

XXXXXX

Lot: 1/257

Hộp 15 vỉ x 12 viên nên nhai

15 blister box x 12 chewable tablets

Composition: Each chewable tablet contains:

Aluminum hydroxide (as Dried Aluminum hydroxide gel) 400 mg

Magnesium hydroxide 400 mg

Simethicone 40 mg

Excipients q.s. 1 tablet.

Indications - Administration - Dosage - Contraindications and other information:

Read the leaflet insert.

Storage: Protect from humidity and light, below 30°C.

Keep out of reach of children

Read carefully the instructions before use

Specification: In house.

Marketing authorization holder:

Phúc Nhân Tam Pharmaceutical Company Limited

102 Trần Thủ Độ, Khúc Trung Ward, Cam Le District, Da Nang City, Vietnam

Manufacturer: Branch of Agimexpharm Pharmaceutical JSC.

Agimexpharm Pharmaceutical Factory

Và Trong Phùng Street, Thanh An Hamlet, Mỹ Thọ Ward, Long Xuyên City, An Giang Province, Vietnam

Mã vạch

Mã QR

WHO-GMP

Chewable tablets

180

GASTCHEW

ANTI-GAS SIMETHICONE

MAXIMUM STRENGTH

AGIMEXPHARM

Long Xuyên - An Giang - Vietnam

TP Long Xuyên, ngày 11. tháng 09. năm 2024

TỔNG GIÁM ĐỐC

TP.TGD. Quản Lý Chất Lượng

ĐS. Phạm Thị Bích Thủy

CÔNG TY

CP

DƯỢC PHẨM

AGIMEXPHARM

TP. LONG XUYẾN - T. AN GIANG

[illegible]


 TP Long Xuyên, ngày 11 tháng 09 năm 2024
 TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
 KT. PTGP Quản Lý Chất Lượng
 B. Phạm Thị Bích Thủy

MẪU NHÃN THUỐC

1. Bao bì trực tiếp:
- Vỉ 14 viên nén nhai.
(Vỉ Alu - PVC)



TP Long Xuyên, ngày 11.. tháng 09.. năm 2024

TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
P.TGD. Quản Lý Chất Lượng
CÔNG TY
CP
DƯỢC PHẨM
AGIMEXPHARM
DS. Phạm Thị Bích Thủy

MẪU NHÃN THUỐC

2. Bao bì ngoài:
- Hộp 2 vỉ x 14 viên nén nhai.



TP Long Xuyên, ngày 11 tháng 09 năm 2024
TL: PHÒNG GIÁM ĐỐC
PTGB: Quản Lý Chất Lượng
CÔNG TY
CP
DUỐC PHẨM
AGIMEXPHARM
DS. Phạm Thị Bích Thủy

MẪU NHÃN THUỐC

2. Bao bì ngoài:
- Hộp 3 vỉ x 14 viên nén nhai.



TP Long Xuyên, ngày 11... tháng 09. năm 2024
TL, TỔNG GIÁM ĐỐC
CƠ QUAN Quản Lý Chất Lượng
DUỐC PHẨM
AGIMEXPHARM
ĐS. Phạm Thị Bích Thủy

MẪU NHÃN THUỐC

2. Bao bì ngoài:
- Hộp 4 vỉ x 14 viên nén nhai.

[illegible]

TP Long Xuyên, ngày 11... tháng 09... năm 2024

TL. TỔNG GIÁM ĐỐC

P.TGD. Quản Lý Chất Lượng

DS. Phạm Thị Bích Thủy

MẪU NHÃN THUỐC

2. Bao bì ngoài:

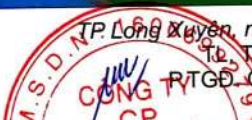
- Hộp 5 vỉ x 14 viên nén nhai.



TP. Long Xuyên, ngày 11. tháng 09. năm 2024

TP. TÔNG GIÁM ĐỐC

RTGD Quản Lý Chất Lượng

ĐS. Phạm Thị Bích Thủy

MẪU NHÃN THUỐC

2. Bao bì ngoài:

- Hộp 6 vỉ x 14 viên nén nhai.



TP. Long Xuyên, ngày 11... tháng 09... năm 2024

TP. LONG XUYỀN
PTGD. Quản Lý Chất Lượng

DUỐC PHẨM
AGIMEXPHARM

ĐS. Phạm Thị Bích Thủy

2. Bao bì ngoài:
- Hộp 10 vỉ x 14 viên nén nhai.

MẪU NHÃN THUỐC



TP Long Xuyên, ngày 11 tháng 09 năm 2024

CÔNG TY TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
CP P.TGD. Quản Lý Chất Lượng

DUỐC PHẨM
AGIMEXPHARM

ĐS. Phạm Thị Bích Thủy

GASTCHEW®
ANTI-GAS SIMETHICONE

MAXIMUM STRENGTH

168
Viên nén nhai

WHO-GMP

Composition: Each chewable tablet contains:

Aluminum hydroxide (as Dried Aluminum hydroxide gel)	400 mg
Magnesium hydroxide	400 mg
Simethicone	40 mg
Excipients q.s.	1 tablet.

Indications - Administration - Dosage - Contraindications and other information:
Read the leaflet insert.

Storage: Protect from humidity and light, below 30°C.

Keep out of reach of children
Read carefully the instructions before use

Specification: In house.

Marketing authorization holder:
Phuc Nhan Tam Pharmaceutical Company Limited
102 Tran Thu Da, Khue Trung Ward,
Cam Le District, Da Nang City, Vietnam
Manufacturer: Branch of Agimexpharm Pharmaceutical JSC.
Agimexpharm Pharmaceutical Factory
Vu Trong Phung Street, Thanh An Hamlet, My Tho Ward,
Long Xuyen City, An Giang Province, Vietnam

Mã vạch

Mã QR

GASTCHEW®
ANTI-GAS SIMETHICONE

MAXIMUM STRENGTH

168
Chewable tablets

WHO-GMP

Composition: Each chewable tablet contains:

Aluminum hydroxide (as Dried Aluminum hydroxide gel)	400 mg
Magnesium hydroxide	400 mg
Simethicone	40 mg
Excipients q.s.	1 tablet.

Indications - Administration - Dosage - Contraindications and other information:
Read the leaflet insert.

Storage: Protect from humidity and light, below 30°C.

Keep out of reach of children
Read carefully the instructions before use

Specification: In house.

Marketing authorization holder:
Phuc Nhan Tam Pharmaceutical Company Limited
102 Tran Thu Da, Khue Trung Ward,
Cam Le District, Da Nang City, Vietnam
Manufacturer: Branch of Agimexpharm Pharmaceutical JSC.
Agimexpharm Pharmaceutical Factory
Vu Trong Phung Street, Thanh An Hamlet, My Tho Ward,
Long Xuyen City, An Giang Province, Vietnam

Mã vạch

Mã QR

TP Long Xuyên, ngày 11... tháng 09 năm 2024

CÔNG TY TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
CP. TGĐ. Quản Lý Chất Lượng

DUỘC PHẠM
AGIMEXPHARM

ĐS. Phạm Thị Bích Thủy

MẪU NHÃN THUỐC

2. Bao bì ngoài:
- Hộp 15 vỉ x 14 viên nén nhai.

TP. Long Xuyên, ngày 11 tháng 09 năm 2024

TP. LONG XUYỀN
TỔNG GIÁM ĐỐC
P.TGB, Quản Lý Chất Lượng

CÔNG TY
CP
DUỐC PHẨM
AGIMEX PHARM

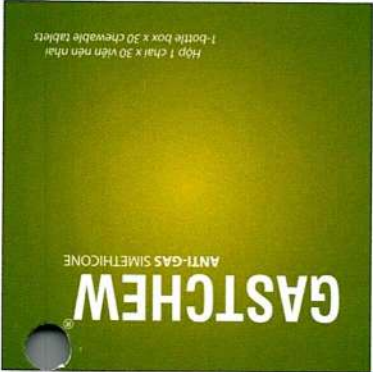
ĐS. Phạm Thị Bích Thủy

2. Bao bì ngoài:
- Hộp 20 vỉ x 14 viên nén nhai.

MẪU NHÃN THUỐC

MẪU NHÃN THUỐC

1. Bao bì trực tiếp:
- Chai 30 viên nén nhai.



Thành phần: Mỗi viên nén nhai chứa:
Aluminum hydroxide400 mg
(dưới dạng Dried Aluminum hydroxide gel)
Magnesium hydroxide400 mg
Simethicone40 mg
Tá dược vđ 1 viên.

Chỉ định - Cách dùng - Liều dùng - Chống chỉ định và các thông tin khác:
Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng.

**Để xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng**

Tiêu chuẩn: TCCS.

AGIMEXPHARM
Hợp tác và phát triển chuyên biệt

GASTCHEW®
ANTI-GAS SIMETHICONE
MAXIMUM STRENGTH

30
Viên nén nhai

WHO-GMP

Bảo quản:
Nhiệt độ dưới 30°C, tránh ẩm và ánh sáng.

Cơ sở đăng ký:
Công ty TNHH Dược phẩm Phúc Nhân Tâm
102 Trần Thủ Độ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Cơ sở sản xuất: Chi nhánh Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm
Nhà máy sản xuất Dược phẩm Agimexpharm
Đường Vũ Trọng Phụng, K. Thanh An, P. Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, An Giang, Việt Nam

LSX/ Lot: XXXXXX
NSX/ Mfg: XX/XX/XX
HD/ Exp: XX/XX/XX

2. Bao bì trung gian:
- Hộp 1 chai x 30 viên nén nhai.

AGIMEXPHARM
Hợp tác và phát triển chuyên biệt

GASTCHEW®
ANTI-GAS SIMETHICONE
MAXIMUM STRENGTH

30
Viên nén nhai

WHO-GMP

Thành phần: Mỗi viên nén nhai chứa:
Aluminum hydroxide400 mg
(dưới dạng Dried Aluminum hydroxide gel)
Magnesium hydroxide400 mg
Simethicone40 mg
Tá dược vđ 1 viên.

Chỉ định - Cách dùng - Liều dùng - Chống chỉ định và các thông tin khác:
Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng.

Bảo quản: Nhiệt độ dưới 30°C, tránh ẩm và ánh sáng.

**Để xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng**

Tiêu chuẩn: TCCS.

SĐK/ Reg. No.: XXXXXXXXXXXX

Mã vạch Mã QR

Cơ sở đăng ký:
Công ty TNHH Dược phẩm Phúc Nhân Tâm
102 Trần Thủ Độ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Cơ sở sản xuất:
Chi nhánh Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm
Nhà máy sản xuất Dược phẩm Agimexpharm
Đường Vũ Trọng Phụng, K. Thanh An, P. Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, An Giang, Việt Nam

AGIMEXPHARM
Cooperation and special development

GASTCHEW®
ANTI-GAS SIMETHICONE
MAXIMUM STRENGTH

30
Chewable tablets

WHO-GMP

Composition: Each chewable tablet contains:
Aluminum hydroxide400 mg
(as Dried Aluminum hydroxide gel)
Magnesium hydroxide400 mg
Simethicone40 mg
Excipients q.s.....1 tablet.

Indications - Administration - Dosage - Contraindications and other information:
Read the leaflet insert.

Storage: Protect from humidity and light, below 30°C.

**Keep out of reach of children
Read carefully the instructions before use**

Specification: In house.

LSX/ Lot: XXXXXX
NSX/ Mfg: XX/XX/XX
HD/ Exp: XX/XX/XX

Marketing authorization holder:
Phúc Nhân Tâm Pharmaceutical Company Limited
102 Trần Thủ Độ, Khuê Trung Ward, Cam Le District, Da Nang City, Vietnam
Manufacturer:
Branch of Agimexpharm Pharmaceutical JSC.
Agimexpharm Pharmaceutical Factory
Vu Trong Phung Street, Thanh An Hamlet, My Thoi Ward, Long Xuyen City, An Giang Province, Vietnam

TP Long Xuyên, ngày 11.. tháng 05.. năm 2024.



ĐS. Phạm Thị Bích Thủy

MẪU NHÃN THUỐC

1. Bao bì trực tiếp:
- Chai 60 viên nén nhai.

Thành phần: Mỗi viên nén nhai chứa:
Aluminum hydroxide400 mg
(dưới dạng Dried Aluminum hydroxide gel)
Magnesium hydroxide400 mg
Simethicone40 mg
Tá dược vđ1 viên.

Chỉ định - Cách dùng - Liều dùng - Chống chỉ định và các thông tin khác:
Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng.

**Để xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng**

Tiêu chuẩn: TCCS.

AGIMEXPHARM
Hợp tác với đối tượng chuyên biệt

GASTCHEW[®]
ANTI-GAS SIMETHICONE
MAXIMUM STRENGTH

60 Viên nén nhai

WHO-GMP

Bảo quản:
Nhiệt độ dưới 30°C, tránh ẩm và ánh sáng.

Cơ sở đăng ký:
Công ty TNHH Dược phẩm Phúc Nhân Tâm
102 Trần Thủ Độ, Phường Khuê Trung,
Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Cơ sở sản xuất: Chi nhánh Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm
Nhà máy sản xuất Dược phẩm Agimexpharm
Đường Vũ Trọng Phụng, K. Thanh An, P. Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, An Giang, Việt Nam

LSX/ Lot: XXXXXX
NSX/ Mfg: XX/XX/XX
HD/ Exp: XX/XX/XX

2. Bao bì trung gian:
- Hộp 1 chai x 60 viên nén nhai.

Hộp 1 chai x 60 viên nén nhai
1-bottle box x 60 chewable tablets

ANTI-GAS SIMETHICONE

GASTCHEW[®]

AGIMEXPHARM
Hợp tác với đối tượng chuyên biệt

GASTCHEW[®]
ANTI-GAS SIMETHICONE
MAXIMUM STRENGTH

60 Viên nén nhai

WHO-GMP

Thành phần: Mỗi viên nén nhai chứa:
Aluminum hydroxide400 mg
(dưới dạng Dried Aluminum hydroxide gel)
Magnesium hydroxide400 mg
Simethicone40 mg
Tá dược vđ1 viên.

Chỉ định - Cách dùng - Liều dùng - Chống chỉ định và các thông tin khác:
Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng.

Bảo quản: Nhiệt độ dưới 30°C, tránh ẩm và ánh sáng.

**Để xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng**

Tiêu chuẩn: TCCS.

SĐK/ Reg. No.: XXXXXXXXXXXX

Mã vạch

Mã QR

Cơ sở đăng ký:
Công ty TNHH Dược phẩm Phúc Nhân Tâm
102 Trần Thủ Độ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ,
Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Cơ sở sản xuất:
Chi nhánh Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm
Nhà máy sản xuất Dược phẩm Agimexpharm
Đường Vũ Trọng Phụng, K. Thanh An, P. Mỹ Thới,
TP. Long Xuyên, An Giang, Việt Nam

AGIMEXPHARM
Cooperate with special strength

GASTCHEW[®]
ANTI-GAS SIMETHICONE
MAXIMUM STRENGTH

60 Chewable tablets

WHO-GMP

Composition: Each chewable tablet contains:
Aluminum hydroxide400 mg
(as Dried Aluminum hydroxide gel)
Magnesium hydroxide400 mg
Simethicone40 mg
Excipients q.s.....1 tablet.

Indications - Administration - Dosage - Contraindications and other information:
Read the leaflet insert.

Storage: Protect from humidity and light, below 30°C.

**Keep out of reach of children
Read carefully the instructions before use**

Specification: In house.

LSX/ Lot: XXXXXX
NSX/ Mfg: XX/XX/XX
HD/ Exp: XX/XX/XX

Marketing authorization holder:
Phúc Nhân Tâm Pharmaceutical Company Limited
102 Trần Thủ Độ, Khuê Trung Ward,
Cam Le District, Da Nang City, Vietnam
Manufacturer:
Branch of Agimexpharm Pharmaceutical JSC.
Agimexpharm Pharmaceutical Factory
Vu Trong Phung Street, Thanh An Hamlet, My Thoi Ward,
Long Xuyen City, An Giang Province, Vietnam

TP Long Xuyên, ngày 11. tháng 09. năm 2024

TL. TỔNG GIÁM ĐỐC

PGD. Quản Lý Chất Lượng

CP

DUỐC PHẨM

AGIMEXPHARM

TP. LONG XUYẾN, AN GIANG

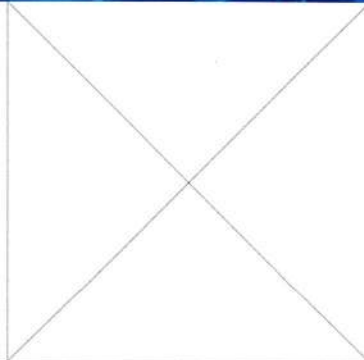
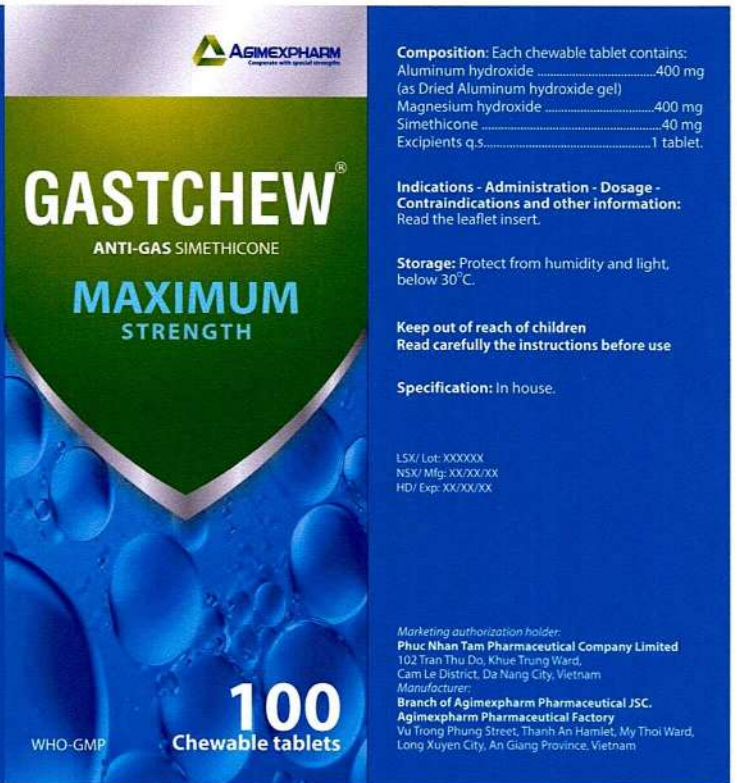
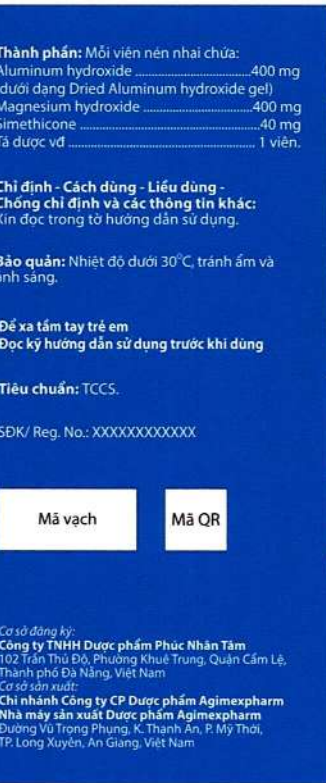
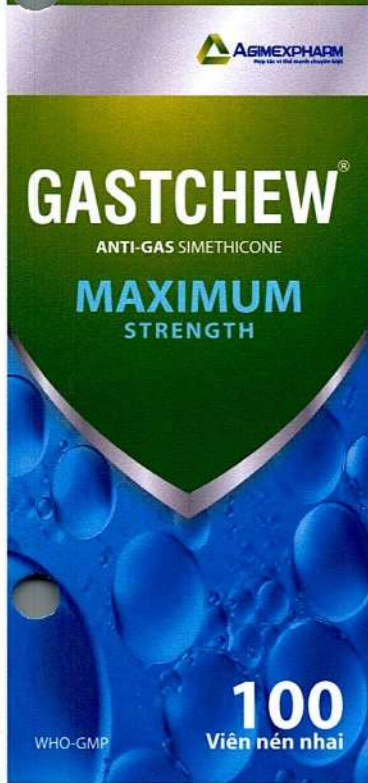
ĐS. Phạm Thị Bích Thủy

MẪU NHÃN THUỐC

- 1. Bao bì trực tiếp:**
- Chai 100 viên nén nhai.



2. Bao bì trung gian:
- Hộp 1 chai x 100 viên nén nhai.



MẪU NHÃN THUỐC

1. Bao bì trực tiếp:
- Chai 300 viên nén nhai.

Thành phần: Mỗi viên nén nhai chứa:
Aluminum hydroxide400 mg
(dưới dạng Dried Aluminum hydroxide gel)
Magnesium hydroxide400 mg
Simethicone40 mg
Tá dược vđ 1 viên.

Chỉ định - Cách dùng - Liều dùng - Chống chỉ định và các thông tin khác:
Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng.

Để xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

SĐK/ Reg. No.: XXXXXXXXXXXX

Tiêu chuẩn: TCCS.

AGIMEXPHARM
Hợp tác vì sức khỏe chuyên biệt

GASTCHEW®
ANTI-GAS SIMETHICONE
MAXIMUM STRENGTH

300
Viên nén nhai

WHO-GMP

Bảo quản:
Nhiệt độ dưới 30°C, tránh ẩm và ánh sáng.

Cơ sở đăng ký:
Công ty TNHH Dược phẩm Phúc Nhân Tâm
102 Trần Thủ Độ, Phường Khuê Trung,
Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Cơ sở sản xuất: Chi nhánh Công ty CP
Dược phẩm Agimexpharm
Nhà máy sản xuất Dược phẩm Agimexpharm
Đường Vũ Trọng Phụng, K. Thanh An,
P. Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, An Giang, Việt Nam

LSX/ Lot: XXXXXX
NSX/ Mfg: XX/XX/XX
HD/ Exp: XX/XX/XX

Mã vạch Mã QR

TP Long Xuyên, ngày 11 tháng 09 năm 2024

TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
P.TGD. Quản Lý Chất Lượng

ĐS. Phạm Thị Bích Thủy

MẪU NHÃN THUỐC

1. Bao bì trực tiếp:
- Chai 500 viên nén nhai.

Thành phần: Mỗi viên nén nhai chứa:
Aluminum hydroxide400 mg
(dưới dạng Dried Aluminum hydroxide gel)
Magnesium hydroxide400 mg
Simethicone40 mg
Tã được vđ 1 viên.

Chỉ định - Cách dùng - Liều dùng - Chống chỉ định và các thông tin khác:
Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng.

Để xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

SDK/ Reg. No.: XXXXXXXXXXXXX

Tiêu chuẩn: TCCS.

AGIMEXPHARM
Hợp tác vì thế mạnh chuyên biệt

GASTCHEW[®]
ANTI-GAS SIMETHICONE
MAXIMUM STRENGTH

500
Viên nén nhai

WHO-GMP

Bảo quản:
Nhiệt độ dưới 30°C, tránh ẩm và ánh sáng.

Cơ sở đăng ký:
Công ty TNHH Dược phẩm Phúc Nhân Tâm
102 Trần Thủ Độ, Phường Khuê Trung,
Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Cơ sở sản xuất: Chi nhánh Công ty CP
Dược phẩm Agimexpharm
Nhà máy sản xuất Dược phẩm Agimexpharm
Đường Vũ Trọng Phụng, K. Thanh An,
P. Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, An Giang, Việt Nam

LSX/ Lot: XXXXXX
NSX/ Mfg: XX/XX/XX
HD/ Exp: XX/XX/XX

Mã vạch Mã QR

TP Long Xuyên, ngày 11... tháng 09... năm 2024

TP. LONG GIÁM ĐỐC
P.TGD. Quản Lý Chất Lượng

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

DS. Phạm Thị Bích Thủy

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

GASTCHEW[®]

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Để xa tầm tay trẻ em

Thành phần công thức cho 1 viên:

Thành phần hoạt chất:

Mỗi viên GASTCHEW chứa 400 mg Aluminum hydroxide (dưới dạng Dried Aluminum hydroxide gel), 400 mg Magnesium hydroxide, 40 mg Simethicone.

Thành phần tá dược:

Menthol, Peppermint oil, Mannitol, Sorbitol, Aspartame, Hypromellose 2910, Talc, Strawberry flavouring, Magnesium stearate, Ponceau 4R.

Dạng bào chế: Viên nén tròn, màu hồng, 2 mặt trơn, vị ngọt, thơm mùi đặc trưng.

Chỉ định:

Điều trị triệu chứng các trường hợp do tăng tiết acid quá mức như khó tiêu, đau vùng thượng vị, trướng bụng, đầy hơi, ợ chua, tăng độ acid, đau rát dạ dày, và các rối loạn thường gặp trong bệnh lý loét dạ dày tá tràng, thực quản.

Cách dùng, liều dùng:

Cách dùng:

Thuốc dùng để nhai, nhai kỹ viên thuốc trước khi nuốt.

Liều dùng:

Người lớn (bao gồm người cao tuổi) và trẻ em > 12 tuổi: 1 - 2 viên, 3 - 4 lần mỗi ngày, dùng từ 20 phút đến 1 giờ sau các bữa ăn và trước khi đi ngủ. Tối đa không quá 12 viên một ngày.

Trẻ em dưới 12 tuổi: Không nên dùng hoặc hỏi ý kiến của bác sĩ.

Một số lưu ý đặc biệt về xử lý thuốc trước và sau khi sử dụng thuốc:

Không có yêu cầu đặc biệt về xử lý thuốc sau khi sử dụng.

Chống chỉ định:

Quá mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc.

Người bị suy nhược nặng, suy thận, tăng magnesium máu, giảm phosphate máu.

Trẻ nhỏ vì nguy cơ nhiễm độc nhôm, đặc biệt là trẻ em mất nước/suy thận.

Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc:

Không nên dùng liều tối đa quá 2 tuần mà chưa có ý kiến của bác sĩ.

Aluminum hydroxide có thể gây táo bón và dùng quá liều các muối magnesium có thể gây giảm nhu động ruột, dùng liều cao sản phẩm này có thể gây ra hoặc làm nặng thêm sự tắc ruột ở những bệnh nhân có nguy cơ cao như những người bị suy thận, hoặc người cao tuổi.



Ở bệnh nhân có chức năng thận bình thường aluminum hydroxide ít được hấp thu qua đường tiêu hóa nên tác dụng toàn thân là không đáng kể. Tuy nhiên, sử dụng lâu dài liều cao hoặc thậm chí liều bình thường ở bệnh nhân có chế độ ăn ít phosphor, có thể dẫn đến sự suy giảm phosphate (do gắn kết aluminum - phosphate) đi kèm với tăng tiêu xương và tăng calcium niệu với nguy cơ nhuyễn xương. Cần khuyến cáo cho các bệnh nhân có nguy cơ giảm phosphat dùng thuốc dài hạn.

Ở các bệnh nhân bị suy thận, nồng độ trong huyết tương của aluminum và magnesium thường tăng cao. Ở những người này sự tiếp xúc với liều cao các muối aluminum và magnesium có thể dẫn đến sa sút trí tuệ, thiếu máu hồng cầu nhỏ.

Aluminum hydroxide có thể không an toàn ở bệnh nhân bị rối loạn chuyển hóa porphyria đang thăm phân máu.

Cảnh báo tá dược:

Thuốc này có chứa sorbitol. Bệnh nhân có rối loạn di truyền hiếm gặp về không dung nạp fructose không nên dùng thuốc này.

Thuốc này có chứa 20 mg aspartam trong mỗi viên. Aspartam là nguồn tạo ra phenylalanin, chất này có thể gây nguy hiểm cho những người bị phenylketon niệu. Chưa có bằng chứng phi lâm sàng hay lâm sàng để đánh giá việc sử dụng aspartam cho trẻ dưới 12 tuần tuổi.

Thuốc này có chứa poneau 4R, có thể gây ra các phản ứng dị ứng.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Thời kỳ có thai:

Tính an toàn của thuốc khi sử dụng cho phụ nữ trong thời kỳ mang thai chưa được thiết lập.

Do sự hấp thụ của người mẹ rất hạn chế nên khi sử dụng ở liều khuyến cáo, có rất ít lượng muối aluminum hydroxide và muối magnesium kết hợp được bài tiết vào sữa mẹ.

Simethicone không được hấp thu qua đường tiêu hóa.

Thời kỳ cho con bú:

Thuốc không gây ảnh hưởng gì đối với trẻ sơ sinh/trẻ em bú mẹ vì sự tiếp xúc toàn thân của phụ nữ cho con bú với aluminum hydroxide, magnesium hydroxide và simethicone là không đáng kể.

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc:

Chưa có báo cáo về ảnh hưởng của thuốc đến khả năng lái xe, vận hành máy móc.

Tương tác, tương kỵ của thuốc:

Tương tác của thuốc với các thuốc khác và các loại tương tác khác:

Thuốc không nên dùng đồng thời với các thuốc khác vì chúng có thể gây trở ngại cho sự hấp thu của các thuốc khác nếu dùng trong vòng 1 giờ.

Các thuốc kháng acid có chứa aluminum có thể cản trở sự hấp thu thích đáng của các thuốc như các tetracycline, các vitamin, ciprofloxacin, ketoconazole, hydroxychloroquin, chloroquin, chlorpromazine, rifampicin, cefdinir, cefpodoxime, levothyroxine, rosuvastatin.

Levothyroxine cũng có thể gắn kết với simethicone làm chậm hoặc giảm sự hấp thu levothyroxine.

Polystyrene sulphonate: Cần thận trọng khi sử dụng cùng lúc với polystyrene sulphonate do có tiềm năng nguy cơ làm giảm hiệu quả của resin gắn kết với kali trong sự chuyển hóa kiềm ở các bệnh nhân suy thận (báo cáo với aluminum hydroxide và magnesium hydroxide) và tắc nghẽn ruột (báo cáo với aluminum hydroxide).

Aluminum hydroxide và các citrate có thể làm tăng nồng độ nhôm, đặc biệt ở bệnh nhân suy thận.

Sự kiềm hóa nước tiểu do dùng magnesium hydroxide có thể làm thay đổi sự đào thải một số thuốc; do đó, đã thấy có sự tăng thải trừ các salicylate.

Tương kỵ của thuốc:

Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

Tác dụng không mong muốn:

Các tác dụng phụ sắp xếp theo phân loại và tần suất được liệt kê trong bảng sau:

Phân loại rối loạn	Ít gặp ($\geq 1/1000$ - $< 1/100$)	Rất hiếm gặp ($< 1/10000$)	Tần suất chưa rõ
Hệ miễn dịch			Phản ứng quá mẫn, như ngứa ngáy, nổi mề đay, phù mạch và phản ứng phản vệ.
Chuyển hóa và dinh dưỡng		Tăng magnesi huyết (thấy ở các bệnh nhân suy thận dùng magnesi hydroxyd kéo dài).	Tăng lượng aluminum trong máu. Hạ phosphate huyết, khi sử dụng kéo dài hoặc ở liều cao hoặc thậm chí liều bình thường ở các bệnh nhân có chế độ ăn phosphor thấp, điều này có thể dẫn đến tăng tiêu xương, tăng calcium niệu, nhuyễn xương.
Đường tiêu hóa	Tiêu chảy hoặc táo bón.		Đau bụng.

Hướng dẫn cách xử trí ADR:

Điều trị tăng magnesium huyết nhẹ thường chỉ cần hạn chế lượng magnesium đưa vào cơ thể. Trường hợp tăng magnesium huyết nặng, có thể cần hỗ trợ thông khí và tuần hoàn. Tiêm tĩnh mạch chậm 10 - 20 ml dung dịch calcium gluconate 10% để đảo ngược các tác dụng trên hệ hô hấp và hệ tuần hoàn. Nếu chức năng thận bình thường, đưa vào đủ dịch để đẩy mạnh thanh thải magnesium ở thận (có thể dùng furosemide để tăng cường). Dùng dung dịch không có magnesium để thăm phân máu giúp loại bỏ được magnesium có hiệu quả, có thể cần thiết ở người suy thận hoặc ở những người dùng phương pháp khác không hiệu quả. Có trường hợp đã điều trị thành công cho người bị tăng magnesium huyết ở mức độ nặng, thường gây tử vong bằng hỗ trợ thông khí, tiêm tĩnh mạch calcium chloride và lợi tiểu cường bức bằng truyền mannitol.

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ khi gặp các tác dụng không mong muốn như trên khi sử dụng thuốc hoặc báo cáo các phản ứng có hại của thuốc về Trung tâm Thông tin thuốc và Theo dõi phản ứng có hại của thuốc (ADR) Quốc Gia.

Quá liều và cách xử trí:

Quá liều:

Khi quá liều, ít xảy ra các triệu chứng nghiêm trọng các triệu chứng quá liều được báo cáo bao gồm tiêu chảy, đau bụng, nôn mửa. Liều cao có thể gây hoặc làm trầm trọng thêm sự tắc ruột và tắc hồi tràng ở các bệnh nhân có nguy cơ.

Xử trí:

Aluminum và magnesium được bài tiết qua đường tiêu; điều trị quá liều cấp tính bao gồm việc dùng calcium gluconate tiêm tĩnh mạch, bù nước và làm lợi tiểu. Trong trường hợp suy thận, cần thăm tách máu hoặc thăm phân phúc mạc.

Quy cách đóng gói:

Vì nhôm - PVC, hộp 2, 3, 4, 5, 6, 10, 12, 15 hoặc 20 vỉ x 12 viên.

Vì nhôm - PVC, hộp 2, 3, 4, 5, 6, 10, 12, 15 hoặc 20 vỉ x 14 viên.

Chai 30, 60, 100 viên. Hộp 1 chai.

Chai 200, 300, 500 viên.

Điều kiện bảo quản, hạn dùng, tiêu chuẩn chất lượng của thuốc:

Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ dưới 30⁰C, tránh ẩm và ánh sáng.

Hạn dùng của thuốc: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS.



Cơ sở đăng ký: Công ty TNHH Dược phẩm Phúc Nhân Tâm

102 Trần Thủ Độ, P. Khuê Trung, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng, Việt Nam

Cơ sở sản xuất: Chi nhánh Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm – Nhà máy sản xuất Dược phẩm Agimexpharm

Đường Vũ Trọng Phụng, Khóm Thanh An, P. Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam

An Giang, ngày 15 tháng 05 năm 2025

TL. Tổng giám đốc

PTGD. Quản lý Chất lượng



DS. Phạm Thị Bích Thủy